

## Chủ đề: THIÊNG LIÊNG BẢN SẮC

### I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học

#### Câu 1.

a. Lời người kể chuyện: *Làm việc với Bộ Quốc phòng, Bác nói*

Lời nhân vật: *Nên gọi là máy bay, chiến sĩ lái, vùng trời, vùng biển. Không nên gọi là phi cơ, không phận, hải phận...*

b. Câu nói *“Xe chở xăng, yêu cầu và vận động người ta không được dùng lửa gần, nghĩa là cấm lửa, nhưng không ai đọc được, không hiểu được là cấm lửa thì cấm thế nào được?”* là chi tiết tiêu biểu của cốt truyện.

Chi tiết tạo nên một cái kết nhiều suy nghĩ cho văn bản, góp phần làm rõ hơn nội dung, ý nghĩa của tác phẩm mà cốt truyện chuyển tải. (0,5 điểm)

c. Lời dẫn gián tiếp trong văn bản: *Bác rất ngạc nhiên khi lên tàu Hải quân được cán bộ giới thiệu “đây là thủy vũ” (dụng cụ độ), lên xe hoả thì nào là “cung ứng viên”, “liệt xa viên” (nhân viên hãm phanh).*

Chuyển thành lời dẫn trực tiếp: *Bác rất ngạc nhiên khi lên tàu Hải quân được cán bộ gọi tên dụng cụ độ như sau: “Thưa Bác, đây là thủy vũ ạ!”; cũng như vậy, khi lên xe hoả thì có cán bộ nói: “Thưa Bác, đây là các cung ứng viên và kia liệt xa viên ạ!” khi giới thiệu các nhân viên phục vụ và nhân viên hãm phanh với Bác.*

a. Việc có một số người thường chêm xen/ đệm tiếng nước ngoài trong giao tiếp là không nên/ không phù hợp.

Nguyên nhân:

- Điều này ảnh hưởng đến việc bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt.
- Việc sử dụng tiếng nước ngoài một cách bất hợp lý và không cần thiết như vậy là phản cảm và hạ thấp giá trị tiếng Việt.
- Đây là biểu hiện của sự tự ti, khiêm khuyết của mỗi cá nhân về ngôn ngữ mẹ đẻ, và trên hết là sự tự ti về dân tộc.

#### Câu 2. Phân tích nội dung chủ đề của văn bản:

- Chủ đề: Thái độ, quan điểm của Bác đối với việc sử dụng tiếng nước ngoài một cách bất hợp lý và không cần thiết.

- Chủ đề này được thể hiện qua hai nội dung sau:

- Bác không hài lòng với việc lạm dụng tiếng nước ngoài trong khi tiếng Việt có sẵn từ ngữ tương đương.
- Bác khẳng định không nên dùng tiếng nước ngoài trong những tình huống khẩn cấp hoặc nguy hiểm nếu nó quá xa lạ với số đông.

- Chủ đề được tô đậm với một số nét đặc sắc nghệ thuật như: cốt truyện đơn giản nhưng thông điệp rất sâu sắc; chi tiết tiêu biểu được lựa chọn tinh tế, đắt giá;...

### II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội

#### Câu 1.

Bằng chứng sử dụng trong luận điểm “Người trẻ quảng bá văn hoá dân tộc trên nền tảng số”:

- Những hình ảnh, MV, kênh Youtube của R’com Bus;
- Y Hiên, R’com Bus, Phạm Thị Sung hay Phạm Thị Y Hoà đã nhiều lần livestream (phát trực tiếp) trên Facebook với những màn múa trống, đánh chiêng, những lễ hội của người dân trong bản làng
- Nhiều kênh YouTube, trang web được các bạn trẻ xây dựng nội dung phong phú, hấp dẫn về các món ăn truyền thống, di tích, thắng cảnh, văn hoá dân tộc thiếu số các vùng miền của Việt Nam,... bằng

ngôn ngữ dân tộc mình, bằng cả tiếng Việt và nhiều thứ tiếng nước ngoài, thu hút đông đảo lượt xem và chia sẻ.

Tác dụng: các bằng chứng đã làm tăng sức thuyết phục, độ tin cậy cho luận điểm.

## **Câu 2.**

### **1. Giải thích:**

- Quảng bá văn hóa dân tộc được hiểu là phổ biến rộng rãi văn hóa dân tộc bằng các phương tiện thông tin. Mạng xã hội là các nền tảng trực tuyến cho phép người dùng tạo ra, chia sẻ và tương tác với nội dung, thông tin và với nhau thông qua Internet.

- Như vậy, sử dụng mạng xã hội để quảng bá văn hóa dân tộc là sử dụng các nền tảng trực tuyến để giúp cho nhiều người biết đến văn hóa dân tộc, vừa trực tiếp đóng góp với văn hóa nhân loại vừa tạo dựng cầu nối giúp dân tộc này hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa của dân tộc khác.

### **2. Luận điểm trung tâm: Đồng thuận với quan điểm**

- Thứ nhất, sự ra đời của internet đã đem lại một công cụ có khả năng truyền tải cao, đồng thời có thể bao chứa mọi sản phẩm dân gian, sách, báo, phim, ảnh, phát thanh, truyền hình. Không thể phủ nhận sự phát triển mạnh mẽ và trải rộng trên toàn cầu của các công cụ truyền tải thông tin, tri thức trên nền tảng internet đưa tới cơ hội cực kỳ thuận lợi cho quá trình giao lưu, truyền bá, quảng bá văn hóa giữa các dân tộc, giữa các quốc gia.

- Thứ hai, sự đa dạng, hấp dẫn của văn hóa gắn với sinh hoạt hằng ngày, gắn với nhu cầu thông tin, nhu cầu hiểu biết thường nhật của con người trong xã hội... đã cuốn hút nhiều người sản xuất nội dung trên các nền tảng mạng xã hội. Xu hướng giới thiệu di sản văn hóa qua nền tảng mạng xã hội gần đây nở rộ, mở ra cánh cửa mới cho việc thúc đẩy du lịch văn hóa, bảo vệ di sản.

- Thứ ba, việc “đánh thức” di sản văn hóa qua mạng xã hội không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế và du lịch mà còn là bước đi hiện đại, sáng tạo, xây dựng niềm tự hào dân tộc, tạo động lực cho sự bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

### **3. Luận điểm mở rộng:**

- Việc các nền tảng mạng xã hội lấy số lượng subscribe, số lượt view để trả tiền... đã khiến không ít người vì mục đích kiếm tiền mà tìm mọi cách tạo sự hấp dẫn, lấy hiếu kỳ, câu khách, giật gân, phản cảm, thậm chí dung tục, nhảm nhí, dối trá, bịa đặt... thay thế cho sự nghiêm túc, cẩn trọng, có trách nhiệm của người truyền bá thông tin, cá biệt có trường hợp còn bỏ qua lòng tự trọng, tự tôn dân tộc... Chúng ta cần phải phê phán mạnh mẽ hiện tượng tiêu cực này.

- Khi sử dụng các nền tảng mạng xã hội làm công cụ giao lưu, truyền bá, quảng bá văn hóa cũng không thể lơ là yêu cầu về truyền thống văn hóa, về bản sắc văn hóa, về lòng tự tôn dân tộc. Để đáp ứng yêu cầu này, trước hết phải từ ý thức tự thân của mỗi người khi tham gia các nền tảng mạng xã hội.

- Dù đã gặt hái được những thành quả nhất định nhưng chúng ta vẫn còn rất nhiều tiềm lực văn hóa phong phú, dồi dào, đậm đà bản sắc dân tộc cần được khai mở. Và để làm được điều đó cần phải có những chính sách để đào tạo các thế hệ người Việt tiếp nối giá trị truyền thống; thúc đẩy, động viên người trẻ học tập, sáng tạo để đưa những giá trị đó đi muôn nơi, giới thiệu với bạn bè quốc tế một Việt Nam giàu bản sắc.